

Bản án số: 466/2022/HN-PT

Ngày: 11/8/2022.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Khánh

Các Thẩm phán: 1/ Bà Đặng Thị Bích Loan.

2/ Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3993/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Huệ P, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: 430/66 CMT8, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 209/36/2A LVS, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: 430/66 CMT8, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Nguyễn Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Bùi Thị Huệ P trình bày:

Bà và Ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 01/9/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyền số 01/2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái và trong cuộc sống chung của vợ chồng, hai vợ chồng bà đã ly thân từ đầu năm 2021. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với Ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Phước A, sinh ngày 03/8/2007; Bùi Nguyễn Thị Huệ A1, sinh ngày 13/5/2009, bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu Ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông xác nhận hiện nay hai vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021.

Bà P tự ý dẫn con tên Bùi Nguyễn Phước A, sinh ngày 03/8/2007; Bùi Nguyễn Thị Huệ A1, sinh ngày 13/5/2009 dọn ra ở riêng. Khi bà P ra ở riêng, bị nhiễm Covid hay bị bệnh ông vẫn tới chăm sóc.

Hiện nay, ông vẫn cùng bà P chăm sóc con và đưa đón con đi học. Chi phí ăn học của con do bà P lo, ông chỉ trả tiền học thêm cho con khi con đi học thêm vào thời điểm trước dịch bệnh.

Ông mong muốn không ly hôn vì con còn đi học, muốn con có một gia đình có cả cha và mẹ; muốn bà P có thời gian để nhìn nhận lại sống cho đúng vai trò của người vợ, người mẹ và để bà P ổn định sức khỏe.

Nếu phải ly hôn thì việc giao con cho ai nuôi sẽ theo ý kiến của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266; Điều 267; Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Huệ P được ly hôn với Ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Nguyễn Phước A, sinh ngày 03/8/2007 và Bùi Nguyễn Thị Huệ A1, sinh ngày 13/5/2009 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Ông H cấp dưỡng.

Ông Nguyễn Thanh H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Không ai có quyền cản trở Ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo qui định của pháp luật.

Ngày 06/5/2022, Ông Nguyễn Thanh H kháng cáo đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì ông với bà P là người thiên chúa giáo, không muốn gia đình tan nát ảnh hưởng đến các con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bị đơn Ông H đề nghị bác yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm”.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Ông Nguyễn Thanh H nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm, là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Xét nội dung kháng cáo của Ông H đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của bà P vì 02 vợ chồng đều là người công giáo, ông còn yêu thương vợ con, mong được đoàn tụ gia đình. Xét thấy: Ông H kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ gia đình nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà P cương quyết ly hôn và không đồng ý quay lại cùng Ông H. Cả hai xác định đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau, trước đây bà H cũng đã từng nộp đơn ly hôn, cũng đã rút đơn để vợ chồng cùng nhau hàn gắn, nay lại nộp đơn yêu cầu ly hôn với Ông H, qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho bà P được ly hôn với Ông H là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ông H. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do giữ bản án sơ thẩm nên Ông H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Ban hành quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Ban hành quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Thanh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Huệ P được ly hôn với Ông Nguyễn Thanh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bà Bùi Thị Huệ P và Ông Nguyễn Thanh H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Nguyễn Phước A, sinh ngày 03/8/2007 và Bùi Nguyễn Thị Huệ A1, sinh ngày 13/5/2009 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Ông H cấp dưỡng.

Ông Nguyễn Thanh H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Không ai có quyền cản trở Ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2/ Án phí:

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí phúc thẩm, số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ông H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0007220 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TPHCM,
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- TAND Quận B, TPHCM;
- Chi cục THADS Quận B, TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Khánh

